

Bản án số: 03/2018/HS – ST
Ngày 27/3 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thoả; Bà Đinh Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Th. Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01/11/1990 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Lương Thị Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Lương Văn Đ. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24/11/1982 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Kh và bà Hoàng Thị X; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* *Người bào chữa* cho bị cáo Lương Văn Th là bà Nguyễn Phương Bằng; người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ là ông Lý Văn Trung đều là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Đều có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Địa chỉ: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

Đại diện theo pháp luật là ông Nông Quốc D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B; đại diện theo uỷ quyền là ông Hoàng Văn K – Trưởng phòng Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B (Văn bản ủy quyền số 875/UBND – NC ngày 27/9/2017). Vắng mặt tại phiên toà.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lương Văn T, sinh năm 1987; Lương Thị Th, sinh năm 1994; Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Tất cả đều cư trú tại thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/9/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp nhận tin báo của Hạt kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ về việc đề nghị điều tra xử lý vụ việc khai thác rừng trái phép tại khu rừng L thuộc thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành xác minh làm rõ: Do cùng có nhu cầu xẻ gỗ về sửa lại nhà nên sáng ngày 01/9/2017 Lương Văn Đ sang nhà Lương Văn Th chơi và cùng bàn bạc rủ nhau đi khai thác gỗ nghiêng tại khu rừng L thuộc thôn K, xã C về đề sử dụng. Đến khoảng 13h00 cùng ngày Th lên nhà Lương Văn T- sinh năm 1987 trú tại thôn Kh, xã C (là anh trai ruột của Th) mượn 01 cửa máy rồi cùng Đ mang lên khu rừng L tìm gỗ nghiêng để khai thác. Th, Đ tìm được một cây gỗ nghiêng còn tươi có thể xẻ lấy gỗ được nên Th, Đ đã thống nhất nhất cửa đổ cây gỗ đó xuống để khai thác, Th sử dụng cửa máy cắt gốc cho cây đổ, sau khi cây đổ Th, Đ nhìn thấy tại phần ngọn có nhiều cây tầm gửi nghiêng có thể bán lấy tiền được nhưng do trời đã tối nên cả hai cùng đi về, trên đường về Th, Đ nói với nhau là về bảo với vợ của Th là Lương Thị Th- sinh năm 1994 và vợ của Đ là Hoàng Thị H – sinh năm 1983 cùng trú tại thôn K, Xã C đi lấy tầm gửi nghiêng về bán. Đến chiều ngày 02/9/2017 Th, H vị trí cây gỗ nghiêng đã bị Th, Đ cửa đổ cùng nhau lấy được 40kg tầm gửi nghiêng mang về cất ở dưới gầm sàn nhà Th. Sáng ngày 03/9/2017 Th, H đã bán số tầm gửi trên cho một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không biết họ tên, địa chỉ được 400.000đ, Th, H chia nhau mỗi người được 200.000đ. Sau khi cửa đổ cây gỗ Th, Đ chưa khai thác ngay vì còn nghỉ ăn rằm tháng bảy xong thì mới đi xẻ lấy gỗ về nhà nhưng chưa kịp đi khai thác thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Ngày 11/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với cây gỗ nghiêng mà Th và Đ đã cắt đổ. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: 01 cây gỗ nghiêng (nhóm IIa) bị cắt đổ có khối lượng 23,426m³ thuộc lô 10 khoảnh 4, tiêu khu 378 khu rừng Lũng Muối thuộc thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; theo bản đồ qui hoạch ba loại rừng năm 2007 của tỉnh Bắc Kạn thì khu rừng là rừng phòng hộ do UBND huyện B quản lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL - ĐGTS ngày 28/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận:

- 01 cây gỗ nghiêng (nhóm IIa) do Lương Văn Th và Lương Văn Đ cửa đổ:
- + Tổng khối lượng gỗ bị xâm hại là 23,426m³ (gỗ tròn) = 23,426m³ x 10.000.000đ = 234.260.000đ

+ Khối lượng gỗ bị xâm hại còn tại hiện trường là 23,426m³ (gỗ tròn) = 23,426m³ x 10.000.000đ = 234.260.000đ

. Tổng về giá của tài sản: 234.260.000đ (*hai trăm ba mươi tư triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- 40kg tầm gửi nghiến do Hoàng Thị H và Lương Thị Th khai thác trái phép = 40kg x 16.000đ = 640.000đ.

. Tổng về giá của tài sản: 640.000đ (*sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 05/CT – VKS – BT ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Lương Văn Th và Lương Văn Đ đều về tội “*Vi phạm các qui định về khai thác và bảo vệ rừng*” qui định tại Khoản 2 Điều 175/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Khai thác trái phép cây rừng hoặc có hành vi khác vi phạm các qui định của Nhà nước...nếu không thuộc trường hợp qui định tại Điều 189 của Bộ luật này

2. Phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến mười năm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

Áp dụng Khoản 2 Điều 175; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Áp dụng Khoản 2 Điều 175; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục theo qui định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo Lương Văn Đ thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Lương Văn Th thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn áp dụng hình phạt bổ sung, án phí, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được hưởng án treo. Về xử lý vật chứng các bị cáo thi hành

theo qui định. Về án phí các bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét hoàn cảnh của các bị cáo: là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn... để có mức án phù hợp và cho các bị cáo được hưởng án treo; và đề nghị miễn hình phạt bổ sung, án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do có nhu cầu khai thác gỗ về sửa lại nhà ở cho gia đình nên vào ngày 01/9/2017 Lương Văn Th cùng Lương Văn Đ bàn bạc cùng nhau mang cưa máy đi lên khu rừng L thuộc thôn K, xã C để khai thác trái phép gỗ nghiến. Th, Đ đã cưa đổ 01 cây gỗ nghiến có khối lượng 23, 426m³, chưa xẻ thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Theo bản đồ qui hoạch ba loại rừng năm 2007 của tỉnh Bắc Kạn thì vị trí các bị cáo khai thác cây gỗ nghiến trên thuộc rừng phòng hộ.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT ngày 08/3/2007 của Bộ NN & PTNT – BTP – BCA – VKSNDTC – TANDTC hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, thấy việc truy tố, xét xử các bị cáo Lương Văn Th, Lương Văn Đ về tội “*Vi phạm các qui định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo qui định tại Khoản 2 Điều 175/BLHS năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến rừng phòng hộ, tổn hại đến môi trường; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo,..*” qui định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo Lương Văn Th đã có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có quá

trình tu dưỡng rèn luyện tốt được đơn vị chứng nhận đạt danh hiệu thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác, xứng danh bộ đội Cụ Hồ; bị cáo Lương Văn Đ có cha đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang trong thời gian phục vụ trong quân ngũ, vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá thấp hiểu biết hạn chế; mục đích khai thác gỗ là để làm nhà ở phục vụ cuộc sống sinh hoạt của gia đình ngoài ra không có mục đích nào khác. Khi lượng hình được xem xét áp dụng biện pháp cải tạo có sự khoan hồng của Nhà nước đối với đối tượng nhất thời phạm tội, không cần thiết áp dụng biện pháp phạt tù giam vẫn đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Xét vai trò các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Đây là vụ án có hai bị cáo cùng tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức, bàn bạc với nhau từ trước, vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau, khi xem xét trách nhiệm căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

[4]. Trong vụ án có những người liên quan cụ thể: Đối với Lương Thị Th và Hoàng Thị H không bàn bạc thống nhất trước với Th, Đ cưa đổ cây gỗ nghiêng mà chỉ tham gia lấy tầm gửi nghiêng. Hành vi của Th, H là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý bằng biện pháp khác. Ngày 02/01/2018 Trám trưởng Trám kiểm lâm C đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Thị H và Lương Thị Th về hành vi khai thác lâm sản trái phép, cùng với việc xử phạt hành chính thì đã buộc H, Th bồi thường cho Nhà nước số tiền thu lợi bất hợp pháp từ việc bán tầm gửi nghiêng.

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi đã mua tầm gửi nghiêng với Th, H nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lương Văn T không biết Lương Văn Th mượn cưa máy sử dụng vào mục đích phạm tội nên không xem xét xử lý.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi khai thác gỗ trái phép theo quy định của pháp luật. Song, xét thấy cây gỗ nghiêng có khối lượng 23,426m³ (gỗ tròn) mà các bị cáo chặt hạ hiện còn nguyên tại hiện trường, trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành thống kê số lượng, xác định khối lượng, chủng loại gỗ; thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân huyện B có trách nhiệm trông coi bảo quản. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

[6]. Vật chứng:

- 01 cưa máy nhãn hiệu HUSQVARNA màu đỏ gạch, cũ bị cáo Th mượn của anh Lương Văn T, anh T không biết Thông sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho anh T.

- Đối với số gỗ nghiêng có khối lượng 23,426m³ (gỗ tròn) giao cho Ủy ban nhân dân huyện B xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Th, Đ mỗi người nộp số tiền 500.000đ tại các biên lai số 08629, 08630 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Tất cả trả lại cho các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung và án phí: Các bị cáo cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn (bị cáo Đ thuộc hộ cận nghèo, đều có đơn xin miễn hình phạt bổ sung), xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung và các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn..., có đơn xin miễn nộp tiền án phí).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th và Lương Văn Đ đều phạm tội: **Vi phạm các qui định về khai thác và bảo vệ rừng.**

- Áp dụng Khoản 2 Điều 175; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Th 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 175; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 /BLHS

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* **Vật chứng**: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Giao cho Ủy ban nhân dân huyện B xử lý theo qui định của pháp luật đối với số gỗ nghiến có khối lượng là 23,426m³ hiện đang để tại khu rừng L thuộc thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả lại anh Lương Văn T 01 cửa máy màu đỏ gạch, cũ, nhãn hiệu HUSQVARNA. (Tất cả vật chứng, số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Chi cục thi hành án dân sự và Ủy ban nhân dân huyện B).

- Trả lại bị cáo Lương Văn Th 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), Lương Văn Đ 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tại các biên lai số 08629, 08630 ngày 24/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bạch Thông.

* **Án phí**: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn Th, Lương Văn Đ.

Giao bị cáo Lương Văn Th, Lương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo qui định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Các bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền